

## NGHIÊN CỨU ĐO LƯỜNG QUẢN TRỊ QUỐC GIA

PGS, TS. ĐỖ PHÚ HẢI(\*)

**Tóm tắt:** Quản trị quốc gia tốt là xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng chính quyền thông minh, hiệu quả, nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, kiểm soát tham nhũng. Quản trị quốc gia bảo đảm sự ổn định chính trị, không có bạo lực và khủng bố, tăng cường tiếng nói người dân trong hoạch định xây dựng và thực hiện chính sách công, nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền các cấp. Yêu cầu đo lường quản trị quốc gia với hệ thống chỉ tiêu đầu vào, đầu ra và tác động của quản trị quốc gia hướng định hướng phát triển bền vững.

**Từ khóa:** đo lường quản trị; quản trị công; quản trị quốc gia

**1. Đặt vấn đề**  
Quản trị công là “hành động, cách thức, chức vụ, hoặc quyền lực quản lý của chính phủ “hoặc” “trạng thái được quản lý”; “phương pháp của chính phủ hoặc quy định điều hành của chính phủ”. Theo Morten Boas, quản trị công thường được sử dụng trong học thuật liên quan nhiều đến chính sách công. Goran cho rằng, quản trị chủ yếu đề cập đến việc điều hành chính phủ và các cơ quan nhà nước. Quản trị công là tổng hợp các quyết định tập thể của các cá nhân và thể chế, nhà nước và tư nhân, quản lý các công việc chung của họ. Đây là quá trình liên tục mà qua đó các lợi ích xung đột hoặc đa dạng có thể được điều chỉnh và hành động hợp tác có thể được

thực hiện. Nghiên cứu thuật ngữ này, James Rosenau cho rằng, cho dù ở cấp độ tổ chức hay toàn cầu, nó bao gồm các hoạt động của các tổ chức và cũng bao gồm nhiều hoạt động khác theo dạng có các mục tiêu, pháp luật được ban hành và các chính sách được theo đuổi thực hiện.

Từ đầu những năm 1980, “quản trị quốc gia” và “quản trị tốt” đã phổ biến và trở thành chương trình nghị sự để giải quyết các vấn đề toàn cầu đương đại. Thuật ngữ “quản trị quốc gia” bắt đầu được sử dụng từ thập niên 1990, gắn với quá trình cải cách khu vực công ở các nước và thực thi quản lý công mới<sup>(1)</sup>. Theo Huther và Shah, quản trị quốc gia là các khía cạnh thực hành quyền lực qua thể chế chính thức hoặc phi chính thức và chính sách công nhằm quản trị mọi nguồn tài nguyên<sup>(2)</sup>. Quản trị quốc gia là các thể chế và cơ chế thực thi quyền lực ở một quốc gia, bao gồm: (1) Chọn người lãnh

(\*) Trường Đại học Hà Nội

đạo đất nước như thế nào, giám sát họ ra sao và khi cần thay thế họ thế nào; (2) Năng lực của chính phủ trong việc xây dựng và thực hiện các chính sách có cơ sở và cung cấp dịch vụ công; (3) Sự tôn trọng của người dân và nhà nước đối với các thể chế điều tiết tương tác kinh tế<sup>(3)</sup>.

Ở nước ta, quản trị quốc gia đã có trong thực tiễn, được ghi nhận trong Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng, trở thành công cụ hữu ích trong lãnh đạo, quản lý hữu ích.

Trong bài viết này, tác giả tập trung làm rõ khái niệm quản trị quốc gia với nhóm các tiêu chí cần thiết lập để đo lường quản trị quốc gia. Từ đó, gợi mở xây dựng mô hình đo lường quản trị quốc gia hiệu quả với các chỉ tiêu cơ bản đóng góp quản trị quốc gia tốt trong bối cảnh Việt Nam hiện nay.

## 2. Bàn thêm về khái niệm quản trị quốc gia

Khái niệm quản trị quốc gia được hiểu đa dạng như sau:

- *Ngân hàng Thế giới*: Quản trị được định nghĩa là cách thức mà quyền lực được thực hiện trong việc quản lý các nguồn lực kinh tế và xã hội của một quốc gia. Ngân hàng Thế giới đã xác định ba khía cạnh khác biệt của quản trị: (1) Hình thức của chế độ chính trị; (2) Quy trình mà thẩm quyền được thực hiện trong quản lý các nguồn lực kinh tế và xã hội của một quốc gia để phát triển; (3) Năng lực của chính phủ trong việc thiết kế, xây dựng và thực hiện các chính sách công.

- *Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP)*: Quản trị được coi là việc thực hiện các quyền kinh tế, chính trị và hành chính để quản lý các công việc của quốc gia ở tất cả các cấp. Nó bao gồm các cơ chế, quy trình và thể chế mà qua đó công dân và các nhóm thể hiện rõ lợi ích, thực hiện các quyền hợp pháp của họ, đáp ứng các nghĩa vụ và hòa giải những khác biệt của họ.

- *Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD)*: Quản trị biểu thị việc sử dụng quyền lực chính trị và thực hiện quyền kiểm soát trong một xã hội liên quan đến việc quản lý các nguồn lực để phát triển kinh tế và xã hội. Nó bao gồm vai trò của các cơ quan công quyền trong việc thiết lập môi trường, trong đó các nhà điều hành hoạt động kinh tế và xác định việc phân phối lợi ích cũng như bản chất của mối quan hệ giữa người cầm quyền và người bị trị.

- *Viện Quản trị, Ottawa (Canada)*: Quản trị bao gồm các thể chế, quy trình và quy ước trong một xã hội xác định quyền lực được thực hiện, các quyết định quan trọng ảnh hưởng đến xã hội được đưa ra như thế nào và các lợi ích khác nhau được dành vị trí như thế nào trong các quyết định đó.

- *Ủy ban Quản trị toàn cầu (Commission on Global Governance)*: Quản trị là tổng thể của nhiều cách thức mà các cá nhân và tổ chức, nhà nước và tư nhân, quản lý các công việc chung. Đây là quá trình liên tục, thông qua đó các lợi ích xung đột hoặc đa dạng có thể được điều chỉnh và hành động hợp tác có thể được thực hiện. Nó bao gồm các thể chế và chế độ chính thức được trao quyền để thực thi sự tuân thủ, cũng như các thỏa thuận không chính thức mà mọi người và các thể chế đã đồng ý hoặc nhận thấy vì lợi ích của họ.

- *Tổng thư ký Liên hợp quốc Kofi Annan*: Quản trị tốt là đảm bảo tôn trọng nhân quyền và pháp quyền; tăng cường dân chủ; thúc đẩy tính minh bạch và năng lực quản lý hành chính nhà nước.

- *Viện Khoa học Hành chính quốc tế (International Institute of Administrative Sciences)*: Quản trị là quá trình mà các thành phần trong xã hội sử dụng quyền lực và quyền hạn, tác động và ban hành các chính sách, quyết định liên quan đến đời sống công cũng như phát triển kinh tế và xã hội. Quản trị liên

quan đến sự tương tác giữa các thể chế chính thức này và các thể chế của xã hội dân sự.

- *Học viện Công nghệ Tokyo*: Quản trị đề cập đến một tập hợp phức tạp các giá trị, chuẩn mực, quy trình và thể chế mà xã hội quản lý sự phát triển và giải quyết xung đột chính thức và không chính thức. Nó liên quan đến nhà nước, mà còn cả xã hội dân sự (các thành phần kinh tế và xã hội, các thể chế dựa vào cộng đồng và các nhóm phi cấu trúc, các phương tiện truyền thông,...) ở cấp địa phương, quốc gia, khu vực và toàn cầu.

Như vậy, có thể nói, quản trị quốc gia là tâm điểm của nghiên cứu phát triển quốc gia, trong đó quản trị là hệ thống gồm chính sách và cơ chế vận hành, mà bản chất quản trị là hệ thống thể chế và chính sách với các chủ thể đa dạng với các lợi ích đan xen hướng đến mục tiêu được bàn bạc và thảo luận trong môi trường hay hệ thống xã hội với các thiết chế và giá trị xã hội tồn tại.

Khái niệm “quản trị quốc gia” bao hàm tất cả các khu vực, gồm các chủ thể nhà nước, xã hội, chủ thể chính trị. Mỗi quan tâm chính của quản trị quốc gia là nhận biết được quyền lực, xác định quyền lực đó được trao cho ai, như thế nào, tổ chức hoạch định chính sách và cung cấp dịch vụ công sao cho hiệu quả và bảo đảm sự giám sát, tham gia của người dân<sup>(4)</sup>. Theo Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (năm 1997), quản trị quốc gia hiện đại là việc thực thi các loại quyền lực, như kinh tế, chính trị và hành chính, để quản lý tốt mọi vấn đề của đất nước ở tất cả các cấp chính quyền. Từ các quan niệm trên, có thể thấy, các yếu tố chung cần có để thực hiện quản trị quốc gia hiện đại bao gồm: (1) Năng lực của nhà nước - mức độ giải quyết vấn đề của các chính phủ và nhà lãnh đạo; (2) Khả năng ứng phó - liệu các chính sách và thể chế công có đáp ứng nhu cầu của công dân và đề cao quyền của họ

hay không; (3) Trách nhiệm - khả năng của công dân, xã hội dân sự và khu vực tư nhân giám sát, theo dõi trách nhiệm của các thể chế công và các đặc tính cơ bản của “quản trị quốc gia hiện đại”. Trách nhiệm giải trình cũng như hệ quả hậu giải trình của nhà nước trước công dân và xã hội là những đặc trưng không thể thiếu của quản trị quốc gia.

Khái niệm “quản trị nhà nước” không thể tráo ngang khái niệm “quản trị quốc gia”, bởi đó không chỉ đơn thuần là sự thay đổi về thuật ngữ, mà còn hàm chứa sự tiến hóa tư duy trong lý thuyết quản trị công<sup>(5)</sup>. Quản trị nhà nước tập trung vào khu vực nhà nước, bởi bản chất quản trị nhà nước là chính sách và thể chế cho sự hoạt động của các chủ thể nhà nước, gồm hành pháp, lập pháp, tư pháp. Tuy nhiên, nhà nước lại xuất hiện với hai tư cách trong hoạt động quản trị, đó là: nhà nước vừa là chủ thể quản trị xã hội, vừa là đối tượng được quản trị bởi công dân và các thiết chế xã hội khác. Do đó, có sự nhầm lẫn, đánh đồng giữa quản trị nhà nước và quản trị quốc gia là dễ hiểu.

Khái niệm “quản trị công” cũng có sự tương đồng với quản trị quốc gia, hướng đến các chủ thể công và vấn đề công, mục tiêu công mà các chủ thể thuộc hệ thống nhà nước, rộng hơn là cả hệ thống chính trị có tính chất quyết định, chủ thể xã hội thuộc hệ thống xã hội có ý nghĩa lớn đối với quản trị công<sup>(6)</sup>.

Khái niệm quản trị địa phương tập trung vào việc thực hiện chính sách và vận hành thể chế, trong khi quản trị quốc gia tập trung vào hoạch định và xây dựng chính sách, xây dựng thể chế. Quản trị địa phương tăng cường trách nhiệm giải trình và sự tham gia của người dân hơn là quản trị quốc gia. Đôi khi có sự nhầm lẫn giữa quản trị quốc gia và quản trị địa phương, bởi rất hiếm khi địa phương xây dựng chính sách và thể chế.



### 3. Xây dựng nhóm tiêu chí đo lường quản trị quốc gia

Qua phân tích bản chất quản trị quốc gia, một số điểm cần làm rõ là:

- Khái niệm năng lực nhà nước khá chung chung. Nếu không định lượng được nó sẽ rất khó vận hành quản trị quốc gia.

- Chính sách công là thành tố quan trọng trong hệ thống quản trị quốc gia. Nếu không định lượng được mức độ đóng góp chính sách công sẽ khó làm rõ và vận hành được quản trị quốc gia.

- Thể chế, năng lực thể chế là những thành tố quan trọng của quản trị quốc gia. Nếu đo lường được tác động của thể chế sẽ giúp vận hành nền quản trị quốc gia.

- Mức độ, sự tham gia, phối hợp, hợp tác của các chủ thể chính sách có ý nghĩa rất lớn đối với quản trị quốc gia. Nếu đo lường được các mức độ sẽ giúp vận hành quản trị quốc gia đầy đủ hơn.

- Hiệu lực, hiệu quả của bộ máy hành chính nhà nước trong giải quyết những vấn đề công. Do đó, cần đo lường được để vận hành quản trị quốc gia tốt hơn.

Rõ ràng, đo lường quản trị quốc gia sẽ giúp quản trị quốc gia tốt. Theo đó, việc đo lường được quản trị quốc gia sẽ giúp điều chỉnh, cải thiện kết quả quản trị quốc gia ngày một tốt hơn, hướng đến sự phát triển bền vững. Đó chính là việc đánh giá tác động tổng thể của hệ thống chính sách đối với xã hội, nói cách khác mức độ hiệu quả của một hệ thống chính trị đối với các mục tiêu phát triển.

Để đo lường được quản trị quốc gia, người ta phải xây dựng các chỉ số phù hợp phản ánh quản trị quốc gia trong một thời gian nhất định. Đáng chú ý là các nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới và Chương trình Phát triển Liên hợp quốc có ý nghĩa đối với đo lường quản trị quốc gia. Đo lường quản trị quốc gia sẽ giúp hướng đến các mục tiêu cụ thể, đó là:

*Nhóm tiêu chí thứ nhất: Chính phủ hiệu quả.* Đó là chất lượng cung ứng dịch vụ công cho người dân. Năng lực công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và sự độc lập với áp lực chính trị và chất lượng xây dựng chính sách của chính phủ.

*Nhóm tiêu chí thứ hai: Chất lượng thể chế.* Năng lực của nhà nước ban hành các chính sách, pháp luật có khả năng thúc đẩy sự phát triển của khu vực tư nhân

*Nhóm tiêu chí thứ ba: Pháp quyền.* Mức độ mà các chủ thể tuân thủ pháp luật bao gồm hiệu lực của hợp đồng dân sự, sở hữu trí tuệ, cảnh sát nghiêm, tòa án độc lập, minh bạch, chống lại tội phạm và bạo lực trong xã hội.

*Nhóm tiêu chí thứ tư: Kiểm soát tham nhũng.* Mức độ kiểm soát tham nhũng ở khu vực công, kể cả kiểm soát tham nhũng vặt, ảnh hưởng đến người dân và doanh nghiệp.

*Nhóm tiêu chí thứ năm: Sự ổn định chính trị, không có bạo lực và khủng bố.* Nhà nước và hệ thống chính trị phải ổn định không bị bạo lực khủng bố và các hành động vi hiến can thiệp.

*Nhóm tiêu chí thứ sáu: Tiếng nói người dân và trách nhiệm giải trình của chính quyền.* Mức độ mà người dân quyết định sự lựa chọn người lãnh đạo nhà nước bao gồm tự do bày tỏ chính kiến, tự do hội họp, tự do truyền thông.

Từ phân tích khái niệm tại Mục 2, các nhóm tiêu chí giúp phản ánh tương đối hiệu quả quản trị quốc gia. Bản chất là tuân theo trật tự logic với chính sách công tốt (chính sách chất lượng) sẽ mang lại hiệu quả quản trị quốc gia. Thực hiện chính sách tốt thể hiện ở kết quả của quá trình ban hành và thực hiện các quy định pháp luật, bảo đảm sự tuân thủ của các đối tượng pháp luật chịu sự điều chỉnh. Hiệu quả quản trị quốc gia tốt bao gồm việc sử dụng hợp lý và tiết kiệm nhất các nguồn lực. Tính hiệu quả của quản trị quốc gia là sử dụng bền vững

nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường sinh thái<sup>(7)</sup>.

Nhóm các tiêu chí tập trung vào đánh giá mức độ sự tham gia và tiếng nói của người dân trong hoạch định xây dựng và thực hiện chính sách công. Quản trị quốc gia hiện đại phải huy động được sự tham gia của các chủ thể trong xã hội vào hoạt động hoạch định, xây dựng và thực hiện chính sách, cụ thể là việc hình thành, sửa đổi chính sách, xây dựng pháp luật, ban hành các quyết định hành chính thực hiện chính sách. Sự tham gia, tham vấn chính sách công phải thể hiện sự bình đẳng, không phân biệt nhóm xã hội, hay địa vị xã hội, giới tính, dân tộc. Các chủ thể có thể tham gia trực tiếp hoặc thông qua các thiết chế đại diện cho mình<sup>(8)</sup>.

Tăng cường sự tham gia của người dân vào quá trình chính sách đem lại nhiều lợi ích. Cụ thể: (1) Các quyết định và chính sách của nhà nước được ban hành sát với thực tế nên hiệu quả và hiệu lực được cải thiện hơn; (2) Thông qua sự tham gia, lòng tin của người dân đối với Nhà nước được tăng lên<sup>(9)</sup>.

Các tiêu chí đo lường mức độ nhà nước xây dựng hành lang pháp lý công bằng và tạo cho người dân thói quen sống, làm việc trong khuôn khổ của pháp luật. Nhà nước phải có hệ thống tư pháp, hành pháp vì dân nhất là cảnh sát, không tham nhũng. Quản trị quốc gia phải theo các quy định của pháp luật<sup>(10)</sup>.

Chất lượng quản trị quốc gia đòi hỏi các quy định pháp luật không chỉ đầy đủ, mà còn phải bảo đảm tính thống nhất, khách quan và công bằng, phù hợp. Việc thực hiện pháp luật phải độc lập tương đối với hoạt động tư pháp, hoạt động của cơ quan điều tra. Tiêu chí nhà nước pháp quyền cũng nhấn mạnh tới việc bảo vệ quyền con người, nhất là những người thuộc nhóm yếu thế, thiểu số trong xã hội<sup>(11)</sup>.

Các tiêu chí đo lường quản trị quốc gia bảo đảm tính minh bạch trong hoạt động công vụ, bao gồm minh bạch ban hành và thực hiện pháp luật. Đó là bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của người dân, doanh nghiệp và các phương tiện thông tin đại chúng với hoạt động công vụ. Các thông tin liên quan đến hoạt động của chính phủ phải được công bố đầy đủ, cập nhật, rõ ràng, dễ truy cập và dễ hiểu đối với mọi người dân<sup>(12)</sup>.

Các tiêu chí đo lường quản trị quốc gia phải phản ánh chất lượng pháp luật và các thiết chế hành chính phải phục vụ công dân theo yêu cầu của thực tiễn đời sống. Các cá nhân, tổ chức thực thi pháp luật cần sáng tạo, linh hoạt trong quá trình thực thi nhiệm vụ để đáp ứng tốt các yêu cầu của công dân<sup>(13)</sup>.

Các tiêu chí đo lường quản trị quốc gia đánh giá sự đồng thuận trong hoạch định xây dựng và thực hiện chính sách công. Đồng thuận xã hội là kết quả của khế ước xã hội, của sự đàm phán, thỏa thuận xã hội, do đó phương pháp đạt đồng thuận xã hội đối với các chính sách nhằm điều hòa lợi ích của công dân, tổ chức và Nhà nước, có như vậy mới thiết lập được một xã hội có tính đồng thuận cao và bảo đảm được lợi ích của tất cả<sup>(14)</sup>.

Các tiêu chí đo lường quản trị quốc gia bao gồm bảo đảm sự công bằng trong hoạch định, xây dựng và thực hiện chính sách công. Chính sách cần bảo đảm phục vụ công bằng mọi đối tượng khác nhau trong xã hội, không phân biệt giai cấp, dân tộc, tôn giáo. Không nên tạo ra một sự loại trừ nào đối với sự tham gia và giám sát của công dân và tổ chức vào hoạt động quản trị xã hội. Chính sách công phải khuyến khích, tạo điều kiện duy trì sự tham gia của mọi đối tượng trong xã hội vào hoạt động quản lý, đặc biệt là đối với các đối tượng dễ bị tổn thương nhất. Trên cơ sở đó, chính sách

công phải bảo đảm mọi thành viên xã hội đều được hưởng lợi ích, không bị tách khỏi dòng chảy cuộc sống và có cơ hội cải thiện cuộc sống<sup>(15)</sup>.

Nhóm các tiêu chí đo lường quản trị quốc gia cần làm rõ trách nhiệm giải trình công vụ của bộ máy nhà nước. Tiêu chí này bao gồm trách nhiệm giải trình toàn bộ các vấn đề công vụ liên quan đến trách nhiệm của bộ máy nhà nước theo thẩm quyền chung và riêng. Trách nhiệm của cấp dưới đối với cấp trên (trách nhiệm trong nội bộ hệ thống) và trách nhiệm của bộ máy công quyền với xã hội, đó là trách nhiệm ra bên ngoài, hay trách nhiệm hướng xuống dưới người dân và doanh nghiệp. Tiêu chí cơ bản là các cơ quan nhà nước phải giải trình về những quyết định mà họ đưa ra. Quyết định về hoạch định xây dựng và thực hiện chính sách với trách nhiệm của các chủ thể ban hành và thực hiện. Tiêu chí phản ánh trách nhiệm giải trình đối với cơ quan cấp trên và cấp dưới và các bên liên quan đến các quy định đó, cơ quan dân cử, các tổ chức xã hội, người dân và doanh nghiệp. Trách nhiệm giải trình không thể thực hiện nếu thiếu tính minh bạch và hệ thống các quy định pháp luật đầy đủ, chính xác<sup>(16)</sup>.

#### **4. Gợi mở mô hình đo lường quản trị quốc gia**

Hiện đã có các hệ thống thống kê cơ sở dữ liệu nội bộ các bộ ngành liên quan đến thể chế và chính sách. Các hệ thống cơ sở dữ liệu của VCCI, PAPI, PA index (Bộ Nội Vụ), theo dõi thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp)... đều có thể tích hợp vào các hệ thống này, hoặc xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu riêng biệt cho quản trị quốc gia.

- *Mục tiêu* của hệ thống đo lường quản trị quốc gia theo gợi ý của Ngân hàng Thế giới và Chương trình Phát triển Liên hợp quốc. Hệ thống chỉ tiêu quản trị quốc gia phản ánh bức tranh toàn cảnh về năng lực hoạch định, xây dựng và thực hiện chính

sách công. Kết quả của chính sách và tác động của chính sách công đối với xã hội nói chung và sự tham gia, phúc lợi, tiếng nói của mỗi người dân cũng như tác động đến mở rộng dân chủ, phát triển con người toàn diện, không có áp bức bóc lột<sup>(17)</sup>. Tác động đối với quan hệ quốc tế, hội nhập quốc tế, phát triển bền vững ở nước ta hiện nay.

Mục tiêu hệ thống đo lường quản trị quốc gia này cần giúp cho việc đánh giá các mục tiêu của Việt Nam trong những năm tiếp theo: Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm đất nước độc lập: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Chất lượng quản trị còn được xem xét dưới góc độ phát triển con người toàn diện, mở rộng tự do dân chủ khi tiếng nói người dân được lắng nghe, người dân được tự do hội họp, tự do bày tỏ chính kiến, tự do truyền thông.

- *Nguyên tắc*: Hệ thống cần tích hợp thông tin từ các hệ thống khác. Tham khảo thông tin của Ngân hàng Thế giới cho mỗi nhóm chỉ tiêu. Tuân thủ các nguyên tắc cơ bản về hệ thống thông tin đo lường quản trị quốc gia: công khai - minh bạch - phổ biến.

- *Xây dựng cơ sở dữ liệu quản trị quốc gia*:

+ *Nhóm tiêu chí thứ nhất*: Chính phủ hiệu quả bao gồm các chỉ số sau: (1) Chất lượng cung ứng dịch vụ công cho người dân; (2) Năng lực công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; (3) Chất lượng xây dựng chính sách của Chính phủ.

Trách nhiệm các Bộ, ngành thu thập, công bố thông tin về năng lực cán bộ, công chức, viên chức và cung ứng dịch vụ công các ngành, lĩnh vực. Chính phủ công bố thông tin.

Định kỳ thu thập theo quý, công khai và công bố thông tin theo năm về năng lực cán bộ, công chức, viên chức, chất lượng xây dựng chính sách.



+ *Nhóm tiêu chí thứ hai*: Chất lượng thể chế. Chính phủ có trách nhiệm công bố, Quốc hội thường xuyên giám sát, đánh giá.

+ *Nhóm tiêu chí thứ ba*: Pháp quyền. Thông tin được công bố hằng năm bởi Chính phủ và Bộ Tư pháp, Bộ Công an; Tòa án nhân dân, Quốc hội giám sát, đánh giá.

+ *Nhóm tiêu chí thứ tư*: Chính phủ định kỳ công bố hằng năm, Quốc hội giám sát và đánh giá theo năm.

+ *Nhóm tiêu chí thứ năm*: Chính phủ công bố, Quốc hội giám sát và đánh giá theo năm.

+ *Nhóm tiêu chí sáu*: Tiếng nói người dân và trách nhiệm giải trình của chính quyền. Chính phủ công bố, Quốc hội giám sát và đánh giá theo năm.

Quản trị cơ sở dữ liệu và sử dụng cơ sở dữ liệu cần được nghiên cứu thêm bảo đảm hệ thống cơ sở dữ liệu về quản trị quốc gia phục vụ cho các quyết sách giai đoạn tiếp theo. Công bố minh bạch, công khai các chỉ tiêu đo lường được, đồng thời xác định các nhiệm vụ của từng cơ quan, bộ ngành và địa phương phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu quản trị quốc gia. Các chỉ tiêu này được gắn với các mục tiêu phát triển của từng lĩnh vực, ngành và địa phương sẽ tạo ra quản trị hệ thống phát triển bền vững.

## 5. Kết luận

Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã nhấn mạnh, cần thiết nâng cao chất lượng quản trị quốc gia. Đo lường quản trị quốc gia bằng: (1) Chất lượng cung ứng dịch vụ công cho người dân và nâng cao năng lực công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao được chất lượng xây dựng chính sách của Chính phủ; (2) Chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, năng lực của Nhà nước xây dựng chính sách công và ban hành pháp luật thúc đẩy sự phát triển của khu vực tư nhân; (3) Nhà nước pháp quyền bảo đảm các chủ thể xã hội và nhà nước tuân thủ pháp luật.

Để thực hiện quản trị quốc gia tốt cần đo lường những đầu ra và kết quả như trên với hệ thống các chỉ tiêu đo lường cụ thể. Cần nghiên cứu hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quản trị quốc gia và tích hợp các dữ liệu quản trị quốc gia thành hệ thống đo lường quản trị quốc gia tốt, công bố định kỳ công khai, minh bạch sẽ góp phần thực hiện quản trị quốc gia tốt ở Việt Nam hiện nay. □

(1), (6) và (17) Đỗ Phú Hải, *Quản trị công ở Việt Nam*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, 2021, tr.66-110

(2) Jeff Huther and Anwar Shah (1996), "Applying a Simple Measure of Good Governance to the Debate on Fiscal Decentralization". Research gate

(3) Bardhan (2002), "Decentralization of Governance and Development", December 2002 Journal of Economic Perspectives 16(4):185-205

(4) Rosenau, J. and Czempiel, E.O. (1992) "Governance without Government: Order and Change in World Politics", Cambridge University Press, London <http://dx.doi.org/10.1017/CBO9780511521775>

(5) Leftwich, (1994), "Governance, the State and the Politics of Development". April 1994. Development and Change Vol. 25 (1994), 363-386.0 Institute of Social Studies 1994. Published by Blackwell Publishers, 108 Cowley Rd, Oxford OX4 1JF, UK

<https://doi.org/10.1111/j.1467-7660.1994.tb00519.x>

(7), (14), (15) và (16) World Bank (1992), "Governance and Development" World Bank Publications in 1992

(8), (9), (10), (11), (12) và (13) Xem thêm: UNDP (1997). "Governance for Sustainable Human Development" An Integrated Paper On The Highlights Of Four Regional Consultation Workshops on Governance for Sustainable Human Development; World Bank (1992). "Governance and Development" World Bank Publications in 1992